

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: TOÁN

| STT | HỌ VÀ TÊN           |        | LỚP  | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH   |
|-----|---------------------|--------|------|------------------------|------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Nga     | My     | 8A3  | 12/8/2006              | TP HCM     |
| 2   | Nguyễn Thục         | Nghi   | 8A3  | 29/04/2006             | TP HCM     |
| 3   | Phan Hữu            | Phước  | 8A3  |                        |            |
| 4   | Trần Nhật           | Quang  | 8A3  | 22/03/2006             | TP HCM     |
| 5   | Đào Xuân            | Thùy   | 8A3  | 3/5/2006               | TP HCM     |
| 6   | Nguyễn Huỳnh Bảo    | Vy     | 8A3  | 23/09/2006             | TP HCM     |
| 7   | Nguyễn Xuân         | Bảo    | 8A4  | 20/09/2006             | TP HCM     |
| 8   | Khuru Minh          | Huy    | 8A4  | 10/5/2006              | TP HCM     |
| 9   | Trần Triệu          | Minh   | 8A4  | 30/03/2006             | TP HCM     |
| 10  | Đoàn Minh           | Thư    | 8A4  | 16/12/206              | BẾN TRE    |
| 11  | Trần Dương Lan      | Vy     | 8A4  | 17/11/2006             | TP HCM     |
| 12  | Lâm Gia             | Ân     | 8A5  | 20/11/2006             | TP HCM     |
| 13  | Nguyễn Phan Hoàng   | Diễm   | 8A5  | 6/10/2006              | TP HCM     |
| 14  | Võ Huy              | Hoàng  | 8A5  | 22/3/2006              | TP HCM     |
| 15  | Nguyễn Huỳnh        | Luân   | 8A5  | 19/01/2006             | TP HCM     |
| 16  | Nguyễn Hoàng Hải    | Minh   | 8A5  | 24/4/2006              | TP HCM     |
| 17  | Nguyễn              | Quang  | 8A5  | 9/8/2006               | TP HCM     |
| 18  | Nguyễn Hoàng        | Thy    | 8A5  | 14/04/2006             | TP HCM     |
| 19  | Nguyễn Huỳnh Phương | Nghi   | 8A6  | 29/9/2006              | TP HCM     |
| 20  | Lê Nhã              | Uyên   | 8A6  | 24/03/2006             | TP HCM     |
| 21  | Lai Khải            | Đạt    | 8A7  | 11/3/2006              | TP HCM     |
| 22  | Nguyễn Trung        | Nguyên | 8A7  | 14/2/2006              | TP HCM     |
| 23  | Nguyễn Huỳnh        | Như    | 8A7  | 30/6/2006              | TP HCM     |
| 24  | Đoàn Duy            | Phong  | 8A7  | 1/10/2006              | QUẢNG NGÃI |
| 25  | Nguyễn Tài          | Phúc   | 8A7  | 2/4/2006               | TP HCM     |
| 26  | Mai Hồ Thanh        | Vy     | 8A7  | 2/1/2006               | TP HCM     |
| 27  | Nguyễn Duy          | Hưng   | 8A8  | 26/1/2006              | HÀ NỘI     |
| 28  | Trần Duy            | Phúc   | 8A8  | 26/02/2006             | TP HCM     |
| 29  | Ngô Trần Kim        | Anh    | 8TH1 | 28/01/2006             | TP HCM     |
| 30  | Phạm Quỳnh          | Anh    | 8TH1 | 28/11/2006             | TP HCM     |
| 31  | Lê Nguyễn Ngọc      | Mai    | 8TH1 | 3/12/2006              | TP HCM     |
| 32  | Nguyễn Huỳnh Bảo    | Ngọc   | 8TH1 | 7/7/2006               | TP HCM     |
| 33  | Lê Hà Hồng          | Anh    | 8TH2 | 29/4/2006              | TP HCM     |
| 34  | Nguyễn Huỳnh        | Giang  | 8TH2 | 1/10/2006              | TP HCM     |
| 35  | Nguyễn Huỳnh Khiết  | Linh   | 8TH2 | 18/02/2006             | TP HCM     |
| 36  | Nguyễn Trọng Hoàng  | Tú     | 8TH2 | 27/12/2006             | TP HCM     |
| 37  | Nguyễn Thị Thanh    | Thảo   | 8TH2 | 3/1/2006               | TP HCM     |
| 38  | Phan Ngọc Như       | Ý      | 8TH2 | 10/1/2006              | TP HCM     |

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: LÝ

| STT | HỌ VÀ TÊN         |       | LỚP | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH |
|-----|-------------------|-------|-----|------------------------|----------|
| 1   | Lâm Gia           | Khánh | 8A2 | 6/5/2006               | TP HCM   |
| 2   | Nguyễn Minh       | Phúc  | 8A2 | 3/9/2006               | TP HCM   |
| 3   | Đặng Minh         | Tú    | 8A2 | 14/6/2006              | TP HCM   |
| 4   | Phan Minh         | Thiện | 8A2 | 30/06/2006             | TP HCM   |
| 5   | Trần Xuân         | Thùy  | 8A2 | 9/6/2006               | TP HCM   |
| 6   | Nguyễn Ngọc Quế   | Trân  | 8A3 | 21/01/2006             | TP HCM   |
| 7   | Bửu Phan Quỳnh    | Như   | 8A4 | 13/03/2006             | TP HCM   |
| 8   | Nguyễn Phương     | Thảo  | 8A4 | 26/7/2006              | TP HCM   |
| 9   | Võ Hà Hải         | Đặng  | 8A5 | 10/6/2006              | TP HCM   |
| 10  | Huỳnh Nhật Phương | Nghi  | 8A5 | 29/5/2006              | TP HCM   |
| 11  | Võ Bảo            | Nghi  | 8A5 | 16/02/2006             | ĐẮKMIL   |
| 12  | Nguyễn Huỳnh      | Như   | 8A5 | 21/06/2006             | TP HCM   |
| 13  | Đào Trí           | Toàn  | 8A5 | 21/1/2006              | TP HCM   |
| 14  | Nguyễn Việt       | Nhật  | 8A7 | 18/3/2006              | TP HCM   |
| 15  | Nguyễn Danh       | Thọ   | 8A8 | 3/5/2006               | TP HCM   |

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: HÓA

| STT | HỌ VÀ TÊN           |        | LỚP  | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH   |
|-----|---------------------|--------|------|------------------------|------------|
| 1   | Phạm Hoàng          | Long   | 8A1  | 28/9/2006              | TP HCM     |
| 2   | Nguyễn Hoàng Thanh  | Tú     | 8A1  | 27/6/2006              | TP HCM     |
| 3   | Lương Nguyễn Mai    | Thanh  | 8A1  | 8/5/2006               | TP HCM     |
| 4   | Nguyễn Ngọc Phương  | Anh    | 8A2  | 5/5/2006               | TP HCM     |
| 5   | Nguyễn Hoàng Sơn    | Hải    | 8A2  | 9/4/2006               | TP HCM     |
| 6   | Nguyễn Vũ Gia       | Nghi   | 8A2  | 9/3/2006               | TP HCM     |
| 7   | Nguyễn Hoàng Phương | Nhi    | 8A2  | 11/2/2006              | TP HCM     |
| 8   | Đỗ Cao              | Phong  | 8A2  | 2/1/2006               | TP HCM     |
| 9   | Nguyễn Ngọc Anh     | Thư    | 8A2  | 26/4/2006              | TP HCM     |
| 10  | Nguyễn Di           | Văn    | 8A2  | 17/9/2006              | TP HCM     |
| 11  | Nguyễn Thị Hồng     | Hạnh   | 8A3  |                        |            |
| 12  | Đào Minh            | Trung  | 8A3  | 3/7/2006               | TP HCM     |
| 13  | Nguyễn Vũ Huy       | Hoàng  | 8A4  | 11/2/2006              | TP HCM     |
| 14  | Võ Hoài Phương      | Mai    | 8A4  | 10/11/2006             | TP HCM     |
| 15  | Trần Thái Anh       | Khoa   | 8A5  | 10/9/2006              | TP HCM     |
| 16  | Nguyễn Thị Kiều     | Loan   | 8A5  | 14/06/2006             | TP HCM     |
| 17  | Nguyễn Võ Việt      | Toàn   | 8A5  | 13/08/2006             | TP HCM     |
| 18  | Bùi Trương Quốc     | Thắng  | 8A5  | 13/02/2006             | TP HCM     |
| 19  | Nguyễn Hoàng Đức    | Anh    | 8A6  | 5/6/2006               | TP HCM     |
| 20  | Nguyễn Võ Vân       | Anh    | 8A6  | 7/12/2006              | THÁI BÌNH  |
| 21  | Lê Thị Thùy         | Dương  | 8A6  | 10/11/2006             | TP HCM     |
| 22  | Nguyễn Thanh Hoàng  | Lâm    | 8A6  | 30/08/2006             | TP HCM     |
| 23  | Nguyễn Ngọc         | Linh   | 8A6  | 10/7/2006              | HÀ TĨNH    |
| 24  | Phạm Quang Nhật     | Minh   | 8A6  | 29/11/2006             | TP HCM     |
| 25  | Huỳnh Như           | Ngọc   | 8A6  | 26/7/2006              | TP HCM     |
| 26  | Trần Quang          | Đô     | 8A7  | 6/8/2006               | TP HCM     |
| 27  | Nguyễn Quỳnh        | Như    | 8A7  | 12/11/2006             | TP HCM     |
| 28  | Phạm Anh            | Thư    | 8A7  | 19/6/2006              | TP HCM     |
| 29  | Nguyễn Trương Gia   | Hân    | 8TH1 | 9/6/2006               | TP HCM     |
| 30  | Tăng Gia            | Huy    | 8TH1 | 31/08/2006             | TP HCM     |
| 31  | Huỳnh Gia           | Khang  | 8TH1 | 10/10/2006             | TP HCM     |
| 32  | Lê Hiếu             | Nghĩa  | 8TH1 | 1/3/2006               | TP HCM     |
| 33  | Phạm Nguyễn Hồng    | Ngọc   | 8TH1 | 19/06/2006             | TP HCM     |
| 34  | Diệp Khiết          | Nguyên | 8TH1 | 31/08/2006             | TP HCM     |
| 35  | Mai Phương          | Thúy   | 8TH1 | 9/1/2006               | TP HCM     |
| 36  | Nguyễn Hồng         | Trúc   | 8TH1 | 9/3/2006               | TP HCM     |
| 37  | Lý Huỳnh Gia        | Bảo    | 8TH2 | 7/4/2006               | TP HCM     |
| 38  | Nguyễn Thanh        | Hậu    | 8TH2 | 28/7/2006              | BÌNH DƯƠNG |
| 39  | Nguyễn Duy          | Tân    | 8TH2 | 12/12/2006             | TP HCM     |

|    |          |       |             |            |        |
|----|----------|-------|-------------|------------|--------|
| 40 | Kiều Đức | Thịnh | <b>8TH2</b> | 28/01/2006 | TP HCM |
|----|----------|-------|-------------|------------|--------|

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: TIN

| STT | HỌ VÀ TÊN       |       | LỚP | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH |
|-----|-----------------|-------|-----|------------------------|----------|
| 1   | Nguyễn Công     | Phú   | 8A1 | 6/5/2006               | TP HCM   |
| 2   | Bùi Gia         | Bảo   | 8A4 | 24/09/2006             | TP HCM   |
| 3   | Hồ Đặng Vĩnh    | Tân   | 8A5 | 10/2/2006              | TP HCM   |
| 4   | Huỳnh Lê Minh   | Thông | 8A5 | 2/3/2006               | TP HCM   |
| 5   | Phạm Hoàng Tuấn | Anh   | 8A6 | 31/03/2006             | TP HCM   |
| 6   | Phan Chí        | Kiên  | 8A6 | 8/12/2006              | TP HCM   |
| 7   | Lê Xuân         | Khánh | 8A7 | 14/6/2006              | TP HCM   |
| 8   | Trần Đàm Gia    | Nghi  | 8A7 | 7/2/2006               | TP HCM   |
| 9   | Ông Bảo         | Thành | 8A7 | 10/7/2006              | TP HCM   |

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: SINH

| STT | HỌ VÀ TÊN            |       | LỚP  | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH |
|-----|----------------------|-------|------|------------------------|----------|
| 1   | Hồ Minh              | Phúc  | 8A1  | 16/06/2006             | TP HCM   |
| 2   | Võ Ngọc Phương       | Nghi  | 8A3  | 13/01/2006             | TP HCM   |
| 3   | Võ Song              | Nghi  | 8A4  | 9/9/2006               | TP HCM   |
| 4   | Trần Thanh           | Toàn  | 8A4  | 3/10/2006              | TP HCM   |
| 5   | Đỗ Thanh             | Ngân  | 8A5  | 1/3/2006               | TP HCM   |
| 6   | Nguyễn Trần Ngọc Bảo | Châu  | 8A6  | 26/03/2006             | TP HCM   |
| 7   | Nguyễn Quỳnh         | Anh   | 8A7  | 24/6/2006              | TP HCM   |
| 8   | Trần Thị Như         | Quỳnh | 8TH2 | 19/1/2006              | TP HCM   |

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: VĂN

| STT | HỌ VÀ TÊN       |       | LỚP  | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH |
|-----|-----------------|-------|------|------------------------|----------|
| 1   | Lưu Gia         | Linh  | 8A1  | 16/12/2006             | TP HCM   |
| 2   | Mai Thúy        | An    | 8A4  | 17/10/2006             | ĐỒNG NAI |
| 3   | Đinh Ngọc Mỹ    | Duyên | 8A4  | 20/07/2006             | TP HCM   |
| 4   | Phan Trà        | My    | 8A4  | 12/04/2006             | TP HCM   |
| 5   | Phạm Thảo       | Vy    | 8A4  | 05/01/2006             | TP HCM   |
| 6   | Tô Thị Minh     | Thùy  | 8A5  | 16/12/2006             | TP HCM   |
| 7   | Lê Hoàn         | Mỹ    | 8A6  | 02/11/2006             | TP HCM   |
| 8   | Nguyễn Trần Duy | Thịnh | 8A6  | 30/07/2006             | TP HCM   |
| 9   | Bùi Hương       | Giang | 8TH1 | 10/5/2006              | TP HCM   |
| 10  | Phạm Nguyễn Lan | Hương | 8TH1 | 24/06/2006             | TP HCM   |
| 11  | Trương Gia      | Nghi  | 8TH1 | 20/11/2006             | TP HCM   |

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: ĐỊA

| STT | HỌ VÀ TÊN       |      | LỚP | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH |
|-----|-----------------|------|-----|------------------------|----------|
| 1   | Phạm Hoàng Tùng | Hiếu | 8A3 | 19/9/2006              | TP HCM   |
| 2   | Trần Hoàng      | Vũ   | 8A4 | 15/03/2006             | TP HCM   |
| 3   | Lê Hoàng        | Vinh | 8A6 | 9/1/2006               | TP HCM   |



DANH SÁCH HỌC SINH HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2020-2021

Môn: TIẾNG ANH

| STT | HỌ VÀ TÊN        |        | LỚP | NGÀY THÁNG<br>NĂM SINH | NƠI SINH  |
|-----|------------------|--------|-----|------------------------|-----------|
| 1   | Trần Phúc Vân    | Anh    | 8A1 | 9/1/2006               | TP HCM    |
| 2   | Lê Ngọc          | Hân    | 8A1 | 8/3/2006               | QUẢNG TRỊ |
| 3   | Phan Kim         | Hoàn   | 8A1 | 28/12/2006             | TP HCM    |
| 4   | Đình Ngô Gia     | Linh   | 8A1 | 16/07/2006             | TP HCM    |
| 5   | Đỗ Kim           | Ngân   | 8A1 | 15/7/2006              | TP HCM    |
| 6   | Huỳnh Gia        | Nghi   | 8A1 | 6/1/2006               | TP HCM    |
| 7   | Phạm Minh        | Nghi   | 8A1 | 15/11/2006             | TP HCM    |
| 8   | Nguyễn Khánh     | Ngọc   | 8A1 | 8/8/2006               | TP HCM    |
| 9   | Nguyễn Hoàng Như | Phúc   | 8A1 | 12/5/2006              | TP HCM    |
| 10  | Doãn Minh        | Thư    | 8A1 | 22/11/2006             | TP HCM    |
| 11  | Hoàng Nữ Hoài    | Thương | 8A1 | 31/07/2006             | TP HCM    |
| 12  | Dương Huỳnh Bảo  | Trâm   | 8A1 | 9/8/2006               | TP HCM    |
| 13  | Đặng Ngọc        | Trâm   | 8A1 | 4/2/2006               | TP HCM    |
| 14  | Nguyễn Quỳnh     | Anh    | 8A2 | 19/2/2006              | TP HCM    |
| 15  | Hồ Phạm Nhật     | Minh   | 8A2 | 12/4/2006              | TP HCM    |
| 16  | Vũ Khánh         | Như    | 8A2 | 15/2/2006              | TP HCM    |
| 17  | Võ Lê Thùy       | Tiên   | 8A2 | 14/4/2006              | TP HCM    |
| 18  | Nguyễn Phương    | Toàn   | 8A2 | 8/5/2006               | TP HCM    |
| 19  | Huỳnh Thị Thanh  | Tú     | 8A2 | 12/4/2006              | TP HCM    |
| 20  | Đặng Ngọc Dương  | Triều  | 8A2 | 9/4/2006               | PHÚ YÊN   |
| 21  | Trương Ngọc Dạ   | Uyên   | 8A2 | 20/9/2006              | TP HCM    |
| 22  | Nguyễn Bảo       | Vy     | 8A2 | 2/3/2006               | TP HCM    |
| 23  | Nguyễn Minh      | Hậu    | 8A3 | 20/9/2006              | TP HCM    |
| 24  | Nguyễn Hoàng     | Nhung  | 8A3 | 22/09/2006             | TP HCM    |
| 25  | Ngô Ngọc         | Thùy   | 8A3 | 9/11/2006              | TP HCM    |
| 26  | Mai              | Vy     | 8A3 | 27/11/2006             | TP HCM    |
| 27  | Phạm Thành       | Danh   | 8A4 | 23/04/2006             | TP HCM    |
| 28  | Thiệu Hoàng      | Hào    | 8A4 | 10/4/2006              | TP HCM    |
| 29  | Nguyễn Hồng Thảo | Nhiên  | 8A4 | 15/11/2006             | TP HCM    |
| 30  | Nguyễn Ngọc      | Trân   | 8A4 |                        | TP HCM    |
| 31  | Nguyễn Thanh     | Trúc   | 8A4 | 5/6/2006               | TP HCM    |
| 32  | Nguyễn Đức Lộc   | Duy    | 8A5 | 29/06/2006             | TP HCM    |
| 33  | Phạm Nguyễn Minh | Khôi   | 8A5 | 22/11/2006             | TP HCM    |
| 34  | Phạm Nhật        | Anh    | 8A6 | 21/10/2006             | TP HCM    |
| 35  | Bùi Bảo          | Hân    | 8A6 | 22/08/2006             | TP HCM    |
| 36  | Đào Ngọc Lan     | Phương | 8A6 | 29/10/2006             | TP HCM    |
| 37  | Trần Nguyễn Diễm | Quỳnh  | 8A6 | 18/04/2006             | TP HCM    |
| 38  | Hà Nữ Thy        | Trâm   | 8A6 | 20/11/2006             | TP HCM    |
| 39  | Võ Ngọc Ngân     | Hà     | 8A7 | 1/4/2006               | TP HCM    |

|    |                   |       |             |            |        |
|----|-------------------|-------|-------------|------------|--------|
| 40 | Nguyễn Phúc Gia   | Hân   | <b>8A7</b>  | 3/8/2006   | TP HCM |
| 41 | Nguyễn Hoàng Nhật | Hoa   | <b>8A7</b>  | 30/10/2006 | TP HCM |
| 42 | Hồng Mỹ           | Nghi  | <b>8A7</b>  | 4/8/2006   | TP HCM |
| 43 | Lê Anh            | Thư   | <b>8A7</b>  | 28/8/2006  | TP HCM |
| 44 | Hà Đại            | Vũ    | <b>8A7</b>  | 6/1/2006   | TP HCM |
| 45 | Đặng Ngọc         | Mai   | <b>8A8</b>  | 1/8/2006   | TP HCM |
| 46 | Lý Giai           | Nghi  | <b>8A8</b>  | 21/01/2006 | TP HCM |
| 47 | Mai Hữu           | Phúc  | <b>8A8</b>  | 10/9/2006  | TP HCM |
| 48 | Lâm Bảo           | Châu  | <b>8TH1</b> | 8/12/2006  | TP HCM |
| 49 | Nguyễn Ngọc       | Nhi   | <b>8TH1</b> | 28/10/2006 | TP HCM |
| 50 | Hà Lê Diệp        | Quỳnh | <b>8TH1</b> | 13/2/2006  | TP HCM |
| 51 | Trần Minh         | Triết | <b>8TH1</b> | 14/03/2006 | TP HCM |
| 52 | Mai Ngọc Như      | Ý     | <b>8TH1</b> | 16/08/2006 | TP HCM |
| 53 | Phạm Quỳnh        | Như   | <b>8TH2</b> | 28/11/2006 | TP HCM |